TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **25** /2020/HN&GĐ- ST
Ngày 28/7/2020
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Bảo**.
Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Ksơr Y Nai**; **2/ Bà Triệu Thị Danh.**
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: **Bà Bùi Thị Thành** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2020, tại Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-HN&GĐ ngày 02/6/2020 về: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị N**, sinh năm 1992 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 4B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn S**, sinh năm 1990 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 4B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. Đại chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ chị Nông Thị N** trình bày: Chị với anh Triệu Văn S chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 14/12/2012. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh S không chịu khó lao động, không có trách nhiệm với gia đình, ham vui nên đã nghiện Ma túy. Mặc dù, gia đình và chính quyền địa phương đã động viên nhiều lần nhưng anh S không thay đổi, vẫn ham chơi và nghiện ngập. Do vậy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nay tình cảm không còn nên đề nghị giải quyết cho ly hôn với anh Triệu Văn S.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu **Triệu Đức H**, sinh ngày 24/5/2013. Con chung phát triển bình thường và hiện tại chị Nông Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyện vọng, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Đức H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Triệu Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Triệu Đức H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tại Bản tự khai, Biên bản ghi nhận ý kiến của anh Triệu Văn S thể hiện: Anh Triệu Văn S đồng ý ly hôn, giao con chung cho chị Nông Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Nông Thị N và anh Triệu Văn S; Về con chung: Giao cháu Triệu Đức H cho chị Nông Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Triệu Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; Về án phí:Đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Được giao nhận hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị N và anh Triệu Văn S chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Nông Thị N khai nhận: Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh S không chịu khó lao động, không có trách nhiệm với gia đình, ham vui nên đã nghiện Ma túy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn nên đề nghị giải quyết cho ly hôn với anh Triệu Văn S. Tại Bản tự khai, biên bản ghi

nhận ý kiến của anh Triệu Văn S thể hiện đồng ý ly hôn với chị Nông Thị N. Như vậy, có đủ căn cứ xác định do bất đồng quan điểm sống, anh Triệu Văn S không có trách nhiệm với bản thân, với gia đình nên nghiện chất ma túy. Hậu quả, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và thực tế các bên đã sống ly thân. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Nông Thị N với anh Triệu Văn S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nông Thị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Triệu Văn S đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nhận thấy, nguyện vọng của chị N phù hợp với ý kiến của anh Triệu Văn S và phù hợp với nguyện vọng của cháu Triệu Đức H. Do vậy, giao cháu **Triệu Đức H**, sinh ngày 24/5/2013 cho chị Nông Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng, quyền lợi mọi mặt của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh Triệu Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh S cũng đồng ý với ý kiến của chị Nông Thị N. Do vậy, anh Triệu Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Triệu Đức H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

[4] Về án phí: Chị Nông Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nông Thị N và anh Triệu Văn S.

2/ Về con chung: Giao cháu **Triệu Đức H**, sinh ngày 24/5/2013 cho chị Nông Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Triệu Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Triệu Văn S không phải cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Đức H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ Về tài sản chung: Khôngxem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Nông Thị N nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0008842 ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Về quyền kháng cáo:Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo